

Số: **342**/BC-UBND

Điện Biên, ngày **01** tháng **12** năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022
Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2023**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022;

Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tổng hợp, báo cáo tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần I

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2022**

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022 được HĐND tỉnh giao từ đầu năm, UBND tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, các địa phương thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trên toàn tỉnh trong việc thực hiện các quy định của Pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chủ động, tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Điện Biên, các Hội, đoàn thể, quần chúng thường xuyên tổ chức học

tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, các văn bản chỉ đạo, điều hành Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh, của ngành, lĩnh vực đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các nội dung về các chương trình kinh tế - xã hội, triển khai thực hiện Nghị quyết Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV nhiệm kỳ 2020-2025 tới các cấp, các ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng tại các sở, ngành và các địa phương trong tỉnh gắn với triển khai Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị, chuyên đề năm 2022; tuyên truyền Hội nghị quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ chính trị; tuyên truyền Nghị quyết số 13/NQ-TU ngày 01/10/2021 của Tỉnh uỷ Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến 2030 và các nội dung có liên quan đến chuyển đổi số tỉnh Điện Biên. Đẩy mạnh đấu tranh phản bác các thông tin, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch xuyên tạc về quan điểm, đường lối phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước. Vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số, không tin, không nghe theo luận điệu lôi kéo, kích động của các đối tượng xấu để tụ tập đông người, gây rối hoặc thực hiện các hoạt động khác gây phức tạp về an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

Tuyên truyền về các tấm gương tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền giải thưởng sáng tác quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2021-2025 tỉnh Điện Biên.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THKT, CLP và việc THTK, CLP

Để cụ thể hóa việc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương ban hành, HĐND - UBND tỉnh Điện Biên theo thẩm quyền đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý chuyên ngành theo từng lĩnh vực phù hợp với quy định của Trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và làm căn cứ xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và là các chỉ tiêu để đánh giá việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (*Có phụ lục văn bản ban hành kèm theo*).

Trên cơ sở các chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành, các cấp và các ngành, cơ quan tại địa phương đã quán triệt và triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao cụ thể; đồng thời nghiên cứu, chủ động xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị, địa bàn quản lý.

II. KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2022

1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025. Trong bối cảnh kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, tình hình dịch bệnh Covid-19 những tháng đầu năm 2022 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội. Tỉnh đã xác định thực hiện tốt mục tiêu kép vừa chủ động phòng, chống, đẩy lùi đại dịch Covid-19 vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của tỉnh. Do vậy đòi hỏi và yêu cầu các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, các cơ quan Trung ương về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đặc biệt trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, vốn đầu tư nhà nước tránh tình trạng thất thoát nguồn lực, nguồn vốn Nhà nước.

Quán triệt chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Đảng và Nhà nước gắn với nhiệm vụ chỉ thường xuyên theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2022; đồng thời, để thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Điện Biên đã giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022, trong đó đã xác định số tiết kiệm chi thường xuyên cụ thể của từng đơn vị; ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và dự toán ngân sách năm 2022 và Quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2022 để chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường quản lý chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả, không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn đảm bảo. Thực hiện cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, hạn chế tối đa việc tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước, tiếp khách...; chỉ đạo các cơ quan đơn vị thực hiện các nội dung quy định về chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính Nhà nước; sử dụng văn phòng phẩm và thực hiện tiết kiệm điện, nước trong cơ quan, công sở...; quán triệt và chỉ đạo các ngành, đơn vị thực hiện nghiêm việc mua sắm tài sản tiết kiệm, hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ Tài chính góp phần nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực tài chính trong việc quản lý, sử dụng tài sản công.

Trên cơ sở dự toán được giao từ đầu năm, công tác điều hành ngân sách, chấp hành các chế độ chính sách và dự toán ngân sách ở tất cả các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ. Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện theo đúng các quy định về trình tự việc lập, chấp hành, kế toán và quyết toán NSNN của Luật NSNN; thực hiện theo đúng chế độ chính sách, dự toán được giao; thực hiện các nội dung chi phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội trên địa bàn của tỉnh. Nghiêm túc thực hiện việc công khai dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm theo đúng quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC, Thông

tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC. Các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố cơ bản đã thực hiện theo đúng dự toán được giao, chi đúng chế độ, chính sách, triệt để tiết kiệm, thực hiện các mục tiêu kiểm chế lạm phát, tăng trưởng ổn định; dành các nguồn lực cho các lực lượng tham gia phòng chống dịch nhằm đẩy lùi, ngăn chặn dịch bệnh Covid 19 tại địa phương....

Đối với các đơn vị sự nghiệp, đã chủ động, tích cực trong việc chấp hành và thực hiện cơ chế quản lý tài chính, quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Kết quả thực hiện như sau:

- Tổng số kinh phí thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo lộ trình năm 2022: 97.856 triệu đồng (*trong đó, khối tỉnh: 23.112 triệu đồng; khối huyện, thị xã, thành phố: 74.744 triệu đồng*).

- Công tác thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí:

- + Đối với các cơ quan thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước: Toàn tỉnh có 340/340 cơ quan hành chính thực hiện.

- + Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; 100% đơn vị sự nghiệp tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- + Qua công tác kiểm tra, thẩm tra quyết toán các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh đã xuất toán 218,5 triệu đồng tiết kiệm chi cho ngân sách.

2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực Nhà nước

Tiếp tục thực hiện các quy định của Chính phủ, chỉ đạo của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; mua sắm tài sản công từ nguồn ngân sách Nhà nước và nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực tài chính trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, đơn vị, UBND các cấp thực hiện nghiêm các quy định về trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đấu thầu đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng và mua sắm tài sản Nhà nước. Tài sản sau khi mua sắm được hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.

Đối với việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung, UBND tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo các ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày

26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, chỉ đạo của Bộ Tài chính tại văn bản số 12661/BTC-QLCS ngày 05/11/2021, Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh. Đến thời điểm báo cáo đã thực hiện phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm tài sản tập trung năm 2022 tại Quyết định 942/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 với tổng kinh phí: **22.465 triệu đồng**.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc các quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định của UBND tỉnh¹; thực hiện việc hạch toán, tính khấu hao tài sản cố định đặc thù theo chỉ đạo của Chính phủ và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 11/6/2018 và Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh. Qua đó nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong quản lý, sử dụng tài sản công tại mỗi cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Đối với việc quản lý, sử dụng xe ô tô, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-QĐ ngày 11/01/2019 của Chính phủ và Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính và các Quyết định của UBND tỉnh; đồng thời tiếp tục thực hiện việc rà soát số lượng, chủng loại xe ô tô để xây dựng phương án quản lý, sử dụng và sắp xếp, xử lý xe ô tô dôi dư, xe ô tô chuyên dùng cho phù hợp tiêu chuẩn, định mức theo quy định. Đến thời báo cáo, số lượng xe ô tô toàn tỉnh hiện có: 208 xe ô tô², thực hiện thanh lý 30 xe ô tô, đồng thời UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch, kinh phí thực hiện mua 18 xe ô tô năm 2022 tại Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 với tổng kinh phí: 20.320 triệu đồng sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh.

3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương về công tác quản lý đầu tư xây dựng, UBND tỉnh đã chỉ đạo chặt chẽ công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng công trình từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các dự án đầu tư được thực hiện ngay từ khâu tham gia ý kiến trong công tác thẩm định, đề xuất và kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, lựa chọn, đề xuất và phê duyệt các danh mục dự án lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự

¹ Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/08/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

² Số đầu kỳ: 244 xe (gồm: 04 xe phục vụ chức danh, 130 xe phục vụ công tác chung và 110 xe chuyên dùng). Tăng trong kỳ: 14 xe (Trong đó: 04 xe mua mới, 10 xe nhận điều chuyển). Giảm trong kỳ: 50 xe (Trong đó: bán 01 xe, chuyển làm mô hình dạy học 02 xe, điều chuyển 13 xe, thanh lý 34 xe, việc xử lý tài sản đảm bảo đủ điều kiện theo quy định). Số cuối kỳ (đến thời điểm 31/10/2022): 208 xe.

kiến khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước đến khâu đánh giá tính hiệu quả của việc sử dụng, quản lý vốn đầu tư, tránh đầu tư dàn trải dẫn đến các dự án đầu tư không hiệu quả, không đạt được mục tiêu đề ra; đề xuất cắt giảm, giãn hoãn tiến độ các dự án đầu tư chưa thực sự cần thiết hoặc chưa cân đối bố trí vốn trong giai đoạn thực hiện dự án. Thực hiện việc ứng trước các nguồn vốn đầu tư chưa sử dụng để bố trí thanh toán cho các dự án trọng điểm, cấp bách trên địa bàn tỉnh đã có khối lượng hoàn thành còn nợ vốn và các dự án thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng.

Để đẩy nhanh công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước; đẩy nhanh tiến độ triển khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo³ các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc các quy định về thẩm quyền phê duyệt danh mục đầu tư; đề xuất các tiêu chí, chuẩn mực nhằm kịp thời đánh giá hiệu quả sử dụng, quản lý vốn đầu tư; chấp hành quy trình cấp phát, thanh quyết toán vốn đầu tư đảm bảo kiểm soát chặt chẽ ngay trong giai đoạn tạm ứng, thanh toán vốn theo tiến độ thực hiện dự án nhằm đánh giá tính tuân thủ và hiệu quả trong quá trình xây dựng quản lý, sử dụng vốn đầu tư; kịp thời phát hiện và xử lý những sai phạm, thu hồi vốn cho ngân sách Nhà nước.

Thực việc phân bổ vốn, tập trung bố trí vốn theo nguyên tắc và thứ tự ưu tiên: Bố trí vốn cho các dự án hoàn thành, các dự án tiếp chi đã có khối lượng hoàn thành nhằm xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách Nhà nước và vốn Trái phiếu Chính phủ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công nhất là vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước và vốn Trái phiếu Chính phủ, vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA, tránh kéo dài thời gian thực hiện dự án dẫn đến việc điều chỉnh, bổ sung tăng tổng mức đầu tư theo chế độ, chính sách quy định của Nhà nước. Chấp hành quy trình cấp phát, thanh quyết toán vốn đầu tư đảm bảo kiểm soát chặt chẽ ngay từ giai đoạn tạm ứng, thanh toán vốn theo tiến độ thực hiện dự án, tích cực thanh toán và thu hồi tạm ứng theo chế độ.

Đến thời điểm báo cáo công tác lập, thẩm định, giao kế hoạch vốn được thực hiện tuân thủ thời gian quy định của pháp luật, đầu tư đúng mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh đã đề ra. Tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, có trọng tâm, trọng điểm, không phân tán, dàn trải; 100% dự án trong Kế hoạch đầu tư công năm 2022 đã đảm bảo đầy đủ về trình tự, thủ tục chuẩn bị đầu tư, đã thực hiện phân bổ chi tiết toàn bộ 100% kế hoạch vốn được giao, không để xảy ra tình trạng giao chậm vốn dẫn đến chậm tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện tiết kiệm ngay từ chủ trương đầu tư, xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, việc bố trí vốn cho các dự án đảm bảo theo thứ tự ưu tiên theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

³ Công văn số 1479/UBND-KT ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài năm 2022; Công văn số 1555/UBND-KT ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quyết toán vốn đầu tư công các dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Cụ thể, kết quả phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 như sau: Tổng kế hoạch vốn NSNN năm 2022 đã phân bổ chi tiết đến ngày 15/10/2022: 4.408.165 triệu đồng đạt 100% số vốn HĐND tỉnh giao (gồm: Vốn NSDP đã phân bổ chi tiết: 1.676.775 triệu đồng; Vốn ngân sách Trung ương đã phân bổ chi tiết: 1.579.396 triệu đồng; Chương trình MTQG: 1.151.996 triệu đồng). Lũy kế giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước năm 2022 ước đến hết tháng 10/2022: 2.015.032 triệu đồng, đạt 62,35%, ước giải ngân đến hết 31/12/2022 đạt 100% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, cụ thể như sau: (gồm: Vốn ngân sách địa phương: 574.249 triệu đồng, đạt 69,8%, ước đến 31/12/2022 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao. Vốn ngân sách trung ương: 1.077.171 triệu đồng, đạt 87,19%, ước đến hết 31/12/2022 đạt 100% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ và tỉnh giao. Chương trình MTQG: 344.909 triệu đồng, đạt 29,94%, phần đầu đến hết 31/12/2022 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ và tỉnh giao).

Đến thời điểm 20/10/2022 trên địa bàn toàn tỉnh đã tiến hành thẩm tra, phê duyệt quyết toán được 390 dự án, công trình với tổng mức đầu tư là 2.286.582,6 triệu đồng; qua công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đã tiết kiệm chi ngân sách nhà nước 8.485,2 triệu đồng, thu hồi nộp ngân sách nhà nước 3.057,8 triệu đồng⁴. Số ước thực hiện đến ngày 31/12/2022 được 509 dự án, công trình với tổng mức đầu tư là 2.944.940,0 triệu đồng.

Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong công tác quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước; thẩm định, thông báo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm và đặc biệt là cải cách thủ tục đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của dự án đầu tư qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4. Tính từ ngày 01/01/2022 đến 20/10/2022, đã cấp mã dự án trực tuyến cấp độ 4 được 334/342 mã dự án.

4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và công trình phúc lợi công cộng

Các ngành, các cấp đã xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện nghiêm túc việc đầu tư đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức; quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, đúng quy định. Các cơ quan, tổ chức được giao quản lý, sử dụng ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng, bảo quản, tu bổ và bảo dưỡng đảm bảo hiệu quả trong sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017, Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh. Việc ban hành các quy định cụ thể về quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua được triển khai kịp thời, quy định phân cấp rõ trách nhiệm của các cấp, các

⁴ Dự án tỉnh quyết toán: 86 dự án, tiết kiệm chi ngân sách: 7.191,3 triệu đồng, thu nộp NSNN: 2.441,4 triệu đồng; Dự án huyện quyết toán: 304 dự án, tiết kiệm chi ngân sách: 1.293,9 triệu đồng, thu nộp NSNN: 616,4 triệu đồng.

ngành trong việc quản lý sử dụng tài sản công qua đó nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý Nhà nước.

Tăng cường quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính từ kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn; tổ chức thực hiện đầu tư, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá; số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước phải nộp vào ngân sách nhà nước và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước cho mục đích đầu tư và phát triển theo quy định của pháp luật.

Trong công tác sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp lại, xử lý tài sản công bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm; đúng tiêu chuẩn, định mức do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành; đúng mục đích sử dụng được Nhà nước giao đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính; chấn chỉnh xử lý kịp thời những cơ quan đơn vị sử dụng sai mục đích, vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, xử lý các tồn tại về nhà đất... Kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch không để lãng phí, thất thoát tài sản công.

Tính đến thời điểm báo cáo, diện tích trụ sở làm việc trên địa bàn tỉnh như sau: Tổng diện tích trụ sở hiện có 959.910,43 m², trong đó:

- Diện tích trụ sở đầu kỳ: 974.590,73 m²;
- Diện tích trụ sở tăng trong kỳ: 4.207,78 m² (do nhận điều chuyển);
- Diện tích trụ sở giảm trong kỳ: 18.888,08 m² (do điều chuyển, thanh lý).

5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

- Công tác kiểm tra về quản lý đất đai, hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh

Tăng cường xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định, qua đó đã hạn chế việc sử dụng lãng phí tài nguyên. Các hoạt động khai thác khoáng sản được kiểm soát tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường. Để có cơ sở cho các đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Công tác quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản

Đã thực hiện 11 Giấy phép thăm dò, trong đó có 01 Giấy phép thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp, 10 Giấy phép thăm dò cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường (điểm mỏ trúng đấu giá được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch đấu giá số 1312/QĐ-UBND ngày 22/7/2021); chuyển nhượng 01 giấy phép khai thác đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường; bổ sung khoáng sản kèm theo cho 01 Giấy phép; đóng cửa 01 điểm mỏ; xác nhận 05 vị trí xin đăng ký khu vực, khối lượng khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích xây dựng dự án công trình, bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ các dự án nạo vét; phê duyệt trữ lượng khoáng sản 02 điểm mỏ và tổng số tiền cấp quyền được phê duyệt trong năm là 1.155.159.218 đồng. Việc khai thác khoáng sản được kiểm soát chặt chẽ, công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản được chú trọng nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời tình trạng khai thác khoáng sản trái phép.

- Công tác quản lý, sử dụng đất đai

Đến thời điểm báo cáo, đã thực hiện giao đất cho 16 tổ chức tại 26 vị trí với diện tích 84,24ha (trong đó giao đất cho 14 tổ chức tại 24 vị trí với tổng diện tích 77,32ha để phát triển kinh tế xã hội); cho 16 tổ chức thuê đất tại 25 vị trí với diện tích 788,67ha (trong đó cho phép 7 tổ chức tại 8 vị trí với tổng diện tích 327,67ha để phát triển kinh tế xã hội); cho phép 07 tổ chức gia hạn quyền sử dụng đất với diện tích 3,66 ha; cho phép 01 tổ chức chuyển hình thức sử dụng đất từ thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê đất còn lại với diện tích 0,15ha; thu hồi đất của 11 tổ chức giao địa phương quản lý với tổng diện tích 219,58 ha.

- Công tác lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, quy hoạch, kế hoạch cấp huyện theo quy định của Luật đất đai năm 2013 và các quy định hiện hành

Kế hoạch sử dụng đất 5 năm tỉnh Điện Biên (2021-2025) đã hoàn thiện trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định theo quy định. Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt tại 10/10 đơn vị cấp huyện.

- Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt

+ Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển và xử lý tại các bãi chôn lấp chất thải theo hình thức đốt và chôn lấp hợp vệ sinh hoặc đổ lộ thiên có phun chế phẩm ngăn côn trùng, dịch bệnh. Trên địa bàn tỉnh hiện có 09 cơ sở xử lý chất thải đang hoạt động, trong đó 04 cơ sở xử lý rác thải bằng hình thức đốt kết hợp bãi chôn lấp (gồm: huyện Điện Biên, thị xã Mường Lay, huyện Mường Ảng và huyện Mường Chà); 05 cơ sở xử lý theo hình thức bãi chôn lấp, trong đó có 3 cơ sở chôn lấp rác hợp vệ sinh đáp ứng các quy định (gồm: thị trấn Điện Biên Đông, thị trấn Tuần Giáo, huyện Mường Nhé).

+ Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt phát sinh trên toàn tỉnh ước tính khoảng 46.038 m³/ngày, trong đó: Nước thải đô thị chiếm 10.502 m³/ngày, nước thải sinh hoạt

nông thôn: 5.536 m³/ngày. Trên địa bàn tỉnh có 02/10 huyện, thị xã, thành phố có nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt tập trung là thị xã Mường Lay và thành phố Điện Biên Phủ. Trong thời gian qua không có các dự án nào về tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được đầu tư triển khai.

6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước

Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc theo Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 30/3/2016 của Ban thường vụ tỉnh ủy; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/4/2019 và Kế hoạch số 1481/KH-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm, giáo dục phẩm chất, đạo đức lối sống cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tinh thần, thái độ chất lượng phục vụ nhân dân, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên được nâng lên. Thực hiện tốt nội quy, quy chế về kỷ luật lao động của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nhận thức chính trị, kiến thức quản lý và phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cán bộ, công chức để từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo, đôn đốc các ngành, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành trung ương. Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính về kết quả triển khai cải cách hành chính tại đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và công dân khi đến giải quyết công việc; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, đảm bảo các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh gọn, đầy đủ chính xác đúng quy định để khắc phục những tồn tại, hạn chế, góp phần từng bước cải thiện vị trí trong bảng xếp hạng cải cách hành chính của cả nước trong thời gian tới⁵.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP; Nghị định 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về Chính sách tinh giản biên chế và Nghị định

⁵ Kế hoạch số 3074/KH-UBND ngày 29/11/2021 ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 4289/KH-UBND ngày 21/12/2021 ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP⁶.

7. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp

Công tác quản lý, sử dụng vốn, tài sản của các doanh nghiệp được tổ chức theo đúng quy định, thông qua việc thẩm định, giám sát việc thực hiện công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động công ích, các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Tiếp tục tăng cường công tác giám sát tài chính đối với doanh nghiệp; giám sát tài chính các doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn hoặc mất an toàn về tài chính và xử lý vi phạm đối với người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp không thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP theo quy định pháp luật. Yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện việc kiểm toán bắt buộc và công khai tài chính theo quy định.

8. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, tiêu dùng của cá nhân và trong Nhân dân.

Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị tuyên truyền rộng rãi tới toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” và “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” và đặc biệt là phong trào thi đua “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19”. Tiếp tục đẩy mạnh nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ văn hóa thể thao và Du lịch.

UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng biểu dương kịp thời các gương người tốt, việc tốt trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kịp thời phê phán những cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí. Kết quả

⁶ Kết quả tình giản biên chế năm 2022: Tổng số người thực hiện chính sách tình giản biên chế: 111 người, trong đó: công chức 27 người (cấp tỉnh 08 người, cấp huyện 03 người, cấp xã 12 người; khối đảng, đoàn thể: 04 người); viên chức 84 người (cấp tỉnh 24 người, cấp huyện 60 người)

tuyên truyền cụ thể như sau: Đài truyền hình Điện Biên đã việc tuyên truyền thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh, công tác giải ngân vốn đầu tư công, công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thu hút đầu tư, xây dựng nông thôn mới...; Duy trì chuyên mục Nhà nước và Pháp luật trên đài Phát thanh truyền hình tỉnh góp phần tuyên truyền các văn bản của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; đã phát sóng 90 tin, bài; các văn bản liên quan đến tuyên truyền phòng, chống tham nhũng; lãng phí; thực hiện 52 chuyên mục Nhà nước và Pháp luật; thực hiện 52 chuyên mục Văn bản mới trên sóng phát thanh, truyền hình; tổ chức thực hiện 12 chuyên mục về phòng chống tham nhũng, lãng phí.

9. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng năng lượng

Thực hiện Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm, UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao các cơ quan chuyên môn triển khai một số hoạt động nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước và nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, cụ thể:

- Chỉ đạo các ngành, các đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai, thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025;

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, phát sóng các chương trình tiết kiệm điện trên các trang báo, đài phát thanh truyền hình của tỉnh Điện Biên;

- Đối với thực hiện tiết kiệm điện tại cơ quan công sở: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai kế hoạch tiết kiệm điện phấn đấu hàng năm tiết kiệm tối thiểu 5% tổng điện năng tiêu thụ trong năm theo quy định tại Quyết định 706/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả quy định về sử dụng, bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị điện tiêu thụ tại cơ quan, đơn vị mình. Kịp thời xây dựng và ban hành nội quy, quy chế sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả tại cơ quan, đơn vị và công sở, thực hiện các biện pháp tăng cường tiết kiệm điện như: tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng và hết giờ làm việc; tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm; hạn chế tối đa sử dụng bóng đèn sợi đốt; cắt hẳn nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc tại cơ quan, đơn vị, công sở; chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi thật cần thiết, dùng quạt thay thế điều hòa khi thời tiết không quá nóng, việc cải tạo hoặc trang bị mới phải ưu tiên sử dụng phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao theo danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

- Tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể nhân dân và tổ chức tham gia hưởng ứng chiến dịch “Giờ trái đất” năm 2022. Công ty Điện lực Điện Biên thực hiện gửi tin nhắn qua Zalo và SMS tới hơn 130.000 khách hàng để cùng chung tay thực hiện hưởng ứng Giờ Trái đất năm 2022 bằng việc thực hiện tắt các thiết bị điện không cần thiết từ 20h30 đến 21h30 thứ Bảy ngày 26/3/2022. Trong thời

gian diễn ra sự kiện trên địa bàn tỉnh đã tiết kiệm được khoảng 6.530 kwh, tương đương khoảng 12.199.215 đồng.

- Chỉ đạo sử dụng các loại đèn tiết kiệm điện đối với hệ thống đèn chiếu sáng vườn hoa, công viên chỉ và yêu cầu giảm 50% công suất chiếu sáng vào giờ cao điểm tối, trừ các dịp ngày lễ, ngày tết và các sự kiện lớn tại địa phương.

- Triển khai phát động phong trào thi đua gia đình tiết kiệm điện tại thành phố và các huyện. Tuyên truyền tới các tổ dân phố về việc vận động người dân hưởng ứng tham gia và cùng thực hiện tiết kiệm điện, nhằm nâng cao nhận thức của mỗi người dân về tiết kiệm điện trong gia đình;

- Tổ chức các phong trào vận động, tạo điều kiện cho toàn xã hội cùng tham gia vào Chương trình tiết kiệm điện, tiếp tục tổ chức các cuộc thi, phong trào thi đua, giới thiệu các gương điển hình, mô hình “gia đình tiết kiệm điện”, đơn vị, xí nghiệp, toà nhà tiết kiệm năng lượng;

10. Công tác thanh tra, kiểm tra

Thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác thanh tra năm 2022 của Thanh tra Chính phủ và yêu cầu quản lý phục vụ nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế xã hội theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và sự chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2022, kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch thanh tra của ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo đúng trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo trong hoạt động thanh, kiểm tra. Kết quả công tác thanh tra cụ thể như sau:

- Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã thực hiện 75 cuộc thanh tra hành chính, 84 cuộc thanh tra chuyên ngành. Qua thanh tra phát hiện sai phạm về kinh tế với tổng số tiền là 4.971,38 triệu đồng, trong đó: Kiến nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước với số tiền là 4.366,59 triệu đồng, kiến nghị giảm trừ qua thanh quyết toán và kiến nghị khác với số tiền là 604,79 triệu đồng; ban hành 105 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 878,75 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 12 tập thể và 50 cá nhân. Đã thu hồi về ngân sách Nhà nước với số tiền là 4.078,13 triệu đồng/4.366,59 triệu đồng (đạt 93,4%); kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 12/12 tổ chức và 50/50 cá nhân.

- Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng: Đã triển khai thực hiện 16 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của Luật khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng tại 21 đơn vị. Qua công tác thanh tra chấn chỉnh các cá nhân đứng đầu các cơ quan, đơn vị nêu cao tinh thần trách nhiệm, tuân thủ pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng, kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm 05 tập thể, 15 cá nhân.

Ban Thanh tra nhân dân của đơn vị đã kiểm tra, giám sát, theo dõi thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định. Kiểm tra, giám sát việc thực thi nhiệm vụ, nhắc nhở cán bộ, công

chức gắn kết công tác phòng, chống lãng phí trong việc thực hiện công việc hàng ngày, giúp lãnh đạo kiểm tra, đánh giá việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại cơ quan. Trong 6 tháng đầu năm, qua công tác giám sát không phát hiện trường hợp nào vi phạm quy định thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 nêu trên, còn bộc lộ hạn chế, tồn tại sau:

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 bùng phát tại địa phương 03 tháng đầu năm nên tiến độ thi công xây dựng nhiều dự án bị chậm trễ. Khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng làm kéo dài tiến độ thực hiện dự án; các dự án khởi công mới đã được bố trí kế hoạch vốn nhưng đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu. Một số dự án phải chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của Luật Lâm nghiệp, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác theo quy định của Luật Đất đai.

- Những tháng đầu năm do giá cả vật liệu tăng cao, đặc biệt là sắt, thép, xi măng, cát xây dựng...tăng đột biến (tăng giá từ 10-20% so với thời điểm cuối năm 2021) đã làm ảnh hưởng đến huy động nguồn lực và tiến độ thi công của nhà thầu ngoài ra phần lớn các công trình xây dựng đầu tư chủ yếu ở khu vực vùng sâu, vùng xa với địa hình phức tạp, chia cắt mạnh bởi núi cao và sông suối, hệ thống đường giao thông không thuận lợi cho việc vận chuyển máy móc, thiết bị để thi công.

- Công tác quyết toán vốn đầu tư còn tồn đọng, việc lập hồ sơ quyết toán gửi đến các cơ quan chức năng thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt của các chủ đầu tư còn chậm; việc thu nộp Ngân sách nhà nước sau quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của các đơn vị chủ đầu tư còn chậm (đặc biệt tại các dự án thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện thực hiện quyết toán dự án hoàn thành).

- Việc tổ chức thực hiện một số cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tế của địa phương, đơn vị có nơi, có chỗ còn lúng túng. Qua công tác kiểm tra giám sát, thanh tra, kiểm toán cho thấy có cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chưa đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định của nhà nước hiện hành.

- Công tác phòng ngừa, tự kiểm tra, thanh tra của một số cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa được quan tâm thường xuyên, hoạt động hiệu quả còn thấp, có nội dung, vụ việc xử lý còn thiếu kiên quyết.

- Một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện chế độ báo cáo chưa đảm bảo thời gian, nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu. Đến thời điểm báo cáo vẫn còn một số đơn vị chưa nộp báo cáo.

Phần II
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HÀNH
TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2023

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kịp thời cụ thể hóa các tiêu chuẩn, định mức, chế độ, chính sách mới phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Tiếp tục nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu trong việc sử dụng ngân sách Nhà nước, xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và chế độ trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong quản lý sử dụng ngân sách Nhà nước.

3. Tăng cường hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nhân rộng điển hình người tốt, việc tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tạo dư luận xã hội kịp thời lên án, phê phán những hành vi lãng phí trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Tiếp tục thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã và đang triển khai thực hiện có hiệu quả, trong đó, tập trung rà soát, hoàn thiện các quy định hiện hành và các cơ chế, chính sách nhằm quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, đất đai, năng lượng, kinh phí ngân sách nhà nước, tiền, tài sản nhà nước; phân cấp cụ thể hơn trong công tác quản lý nhà nước về thu, chi ngân sách và đầu tư, xây dựng các tiêu chí và thứ tự ưu tiên làm căn cứ để phê duyệt hoặc cắt giảm các dự án đầu tư kém hiệu quả. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh; có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả, giảm thiểu những tác động tiêu cực do dịch bệnh mang lại.

5. Nâng cao trách nhiệm trong công tác giải phóng mặt bằng đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án, công trình; tăng cường công tác tuyên truyền chế độ chính sách, công khai quy hoạch; cải cách thủ tục hành chính trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuê đất.

6. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của dự án. Xác định việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2022, giúp đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Kiên quyết không giao Chủ đầu tư dự án cho các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị không đảm bảo năng lực, năng lực yếu, thiếu kinh nghiệm hoặc các đơn vị dễ xảy ra tình trạng dự án chậm tiến độ, không đảm bảo

chất lượng. Đối với nguồn vốn nước ngoài (ODA): Khẩn trương hoàn tất các thủ tục và thành phần hồ sơ theo quy định, chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương để sớm chuyển nguồn kinh phí cho địa phương giải ngân vốn đã giao năm 2022.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện công tác quyết toán các dự án hoàn thành, xây dựng tiến độ, lộ trình thực hiện quyết toán dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh khi dự án công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng; khẩn trương giao nộp hồ sơ, báo cáo quyết toán về cơ quan Tài chính để thẩm tra, trình phê duyệt theo quy định

8. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan Nhà nước, xác định rõ vị trí việc làm của từng cán bộ công chức nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực; phát triển khoa học - công nghệ. Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước trong từng cơ quan, đơn vị, nhất là cải cách về thủ tục hành chính trong giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân, đến doanh nghiệp, giảm thời gian đi lại, hạn chế lãng phí thời gian, tiền bạc của nhân dân.

9. Rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Kiên quyết xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; không sử dụng ngân sách nhà nước để xử lý thua lỗ của doanh nghiệp. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

10. Tăng cường và nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tiền, tài sản của nhà nước, tài nguyên thiên nhiên và các doanh nghiệp có vốn của nhà nước. Kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí.

11. Tiếp tục tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Tăng cường tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021), của Tỉnh uỷ và UBND tỉnh (tại Quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 và Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 28/01/2022) nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, các tổ chức đoàn thể và các tầng lớp dân cư, trong việc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản có liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chú trọng nhân rộng gắn với khen thưởng, biểu dương kịp thời những tấm gương điển hình, người tốt, việc tốt trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường sự phối kết hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước với Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội và quần chúng nhân dân. Thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, các văn bản chỉ đạo, điều hành Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tích cực tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Trong công tác quản lý ngân sách, tiền, tài sản Nhà nước

- Chấp hành thực hiện đầy đủ các kiến nghị trong Kết luận Thanh tra, Kiểm toán đã phát hành. Nghiêm túc rút kinh nghiệm khắc phục những hạn chế thiếu sót đã được các cơ quan thanh tra, kiểm toán nêu trong kết luận.

- Chủ động rà soát các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Trung ương mới ban hành để thực hiện cập nhật, điều chỉnh và ban hành mới các tiêu chuẩn, định mức trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tính hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện nghiêm các quy định của Luật ngân sách Nhà nước 2015 trong các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý sử dụng kiểm soát chi, quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước; quản lý sử dụng tài sản đúng quy định, lập kế hoạch mua sắm tài sản đúng theo định mức tiêu chuẩn của từng loại tài sản tránh gây thất thoát, lãng phí tiền ngân sách Nhà nước; lập danh mục các định mức, tiêu chuẩn, chế độ còn thiếu hoặc không còn phù hợp trong các lĩnh vực chuyên ngành để có kế hoạch điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành làm cơ sở thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm trong chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý Nhà nước, sự nghiệp công: Thực hiện cắt giảm các khoản chi mua sắm chưa thật cần thiết, hạn chế mua sắm ô tô công và tài sản đắt tiền, giảm tối đa các cuộc hội nghị, hội thảo, cắt giảm các khoản chi tiếp khách, các đoàn đi công

tác ra nước ngoài, triệt để tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu và xe cộ đi lại.

- Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên tại các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo hướng dẫn của Trung ương; thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước ban hành, đặc biệt là chính sách an sinh xã hội, đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng chế độ, chính sách và kịp thời.

- Thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán kinh phí ngân sách Nhà nước đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ, đảm bảo công bằng công khai, minh bạch. Việc lập, thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước phải căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước. Không bố trí dự toán các khoản chi chưa thực sự cần thiết và không hiệu quả, từng bước giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, đơn vị không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

- Đề giải quyết tình trạng chậm lập và nộp báo cáo quyết toán các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quyết toán các dự án hoàn thành, các chủ đầu tư, ban quản lý dự án tích cực kiểm tra, rà soát các dự án đã hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước nhưng chưa thực hiện phê duyệt quyết toán khẩn trương hoàn thành các thủ tục, hồ sơ pháp lý dự án, lập và nộp báo cáo quyết toán về cơ quan tài chính để thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo quy định. Đồng thời, phải thường xuyên phối hợp với các cơ quan tài chính, các ngành, đơn vị liên quan nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành.

3. Trong công tác quản lý đầu tư xây dựng

- Tiếp tục đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu thanh toán và giải ngân các chương trình, dự án theo tiến độ, kế hoạch giao. Chủ động rà soát tiến độ, kế hoạch vốn đã giao của các chương trình, dự án đang triển khai, dừng triển khai đối với các dự án không đảm bảo tiến độ, hiệu quả để điều hòa, phân bổ kế hoạch vốn cho các công trình đảm bảo tiến độ; trong đó, tập trung ưu tiên cho các công trình đã có khối lượng hoàn thành, các dự án tiếp chi để hạn chế nợ đọng xây dựng cơ bản, đảm bảo đến 31/12 hàng năm giải ngân 100% vốn đầu tư đã được bố trí kế hoạch; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn được giao.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quá trình đầu tư bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện. Thực hiện rà soát, sắp xếp danh mục các dự án đầu tư theo thứ tự ưu tiên, bố trí vốn đầu tư tập trung, tránh dàn trải đảm bảo các công trình được đưa vào sử dụng đúng tiến độ.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình giải ngân, thực hiện điều chuyển vốn giữa các dự án, công trình phù hợp với tiến độ và khả năng hoàn thành. Đối với các trường hợp đã bố trí, phân bổ vốn đầu tư nhưng chưa thật sự cần thiết hoặc sử

dụng chưa đúng quy định thì cần có biện pháp điều chỉnh, thu hồi, đồng thời có kế hoạch bố trí, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, mang lại hiệu quả hơn.

- Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị quản lý, phê duyệt, triển khai dự án đầu tư phải thực hiện đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư theo các quy định hiện hành; thực hiện đầu tư có tập trung, không dàn trải; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gây lãng phí, tổn thất nguồn lực Nhà nước trong quá trình thực hiện.

4. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, chấp hành luật pháp trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/4/2019 về nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2019 trong các cơ quan, đơn vị tỉnh Điện Biên, nhằm nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức viên chức trên địa bàn tỉnh để nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi công vụ.

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát các thủ tục hành chính đang triển khai thực hiện; nghiên cứu, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân. Thực hiện công bố công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục, giảm thiểu tiêu cực, nhũng nhiễu, tạo thuận lợi trong thực hiện thủ tục hành chính và tiết kiệm chi phí.

- Đẩy mạnh các giải pháp đấu thầu qua mạng nhằm đảm bảo công bằng, minh bạch và tiết kiệm trong đấu thầu các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

5. Trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chế độ theo quy định hiện hành tập trung vào một số lĩnh vực dễ gây thất thoát, lãng phí như: Quản lý, sử dụng đất đai; các dự án đầu tư sử dụng ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước; các Chương trình mục tiêu Quốc gia; mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc.

- Tập trung nâng cao chất lượng hiệu quả trong công tác thanh tra, kết luận thanh tra phải làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tập thể liên quan đến sai phạm, kiến nghị xử lý trách nhiệm rõ ràng để làm cơ sở cho việc kiểm điểm xử lý và đôn đốc kiểm tra việc theo dõi thực hiện kết luận, kiến nghị.

- Thực hiện nghiêm túc các kiến nghị, kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán Nhà nước đối với các nội dung xử lý về tài chính, thu nộp NSNN, giảm thanh toán, giảm kinh phí bổ sung năm sau, các khoản điều chỉnh giảm chi phí đầu tư (sai khối lượng, đơn giá) để tiết kiệm chi cho ngân sách.

6. Trong công tác tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm điện

- Tiếp tục quán triệt thực hiện tiết kiệm năng lượng theo Nghị quyết 55-NQ/TW định hướng việc phát triển ngành năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045, trong đó cải thiện chất lượng sử dụng năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được xem là quốc sách quan trọng và trách nhiệm của toàn xã hội.

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025.

Góp phần thực hiện mục tiêu chung của Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019; Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 06/08/2020 của Tỉnh ủy Điện Biên về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên được ban hành kèm theo Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh.

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật của nhà nước về sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (*Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả*).

7. Phối hợp, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư tại cộng đồng trong việc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, các thành viên cùng cấp trong việc tuyên truyền giáo dục Nhân dân và các thành viên tổ chức mình trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các quy định về phòng chống tham nhũng, xử lý các hành vi tham nhũng; phát huy vai trò trách nhiệm của báo chí, các cơ quan truyền thông, truyền hình, doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp, trách nhiệm của Ban thanh tra Nhân dân và công dân trong công tác giám sát việc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả thực hành tiết hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện thực hành tiết hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, UBND tỉnh tổng hợp và báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- ĐBQH, ĐB HĐND tỉnh;
- L/đ UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- L/đ VPUBND tỉnh + CVCK(trên HSCV);
- Lưu: VT, NC, KT.

(B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô



PHỤ LỤC CÁC VĂN BẢN CỦA HĐND-UBND TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số: 342/BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh)

1. Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Điện Biên.
2. Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về việc phân bổ chi tiết Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và phê duyệt, thông qua Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022, tỉnh Điện Biên.
3. Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, tỉnh Điện Biên.
4. Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV - Kỳ họp thứ 5 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022.
5. Nghị quyết số 2/2022/NQ-HĐND ngày 02/04/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.
6. Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 02/4/2022 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung và phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.
7. Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
8. Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2022, tỉnh Điện Biên.
9. Quyết định số 3400/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV và Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025

10. Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 về việc ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2022.

11. Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 28/04/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

12. Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022.

13. Quyết định số 3247/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022, tỉnh Điện Biên.

14. Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết và điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2022, tỉnh Điện Biên.

15. Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh và phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

16. Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý và điều hành ngân sách địa phương năm 2022.

17. Quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

18. Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 28/1/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

19. Kế hoạch số 4289/KH-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh về việc cải cách hành chính Nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

20. Kế hoạch số 4449/KH-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về việc Kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

21. Kế hoạch số 570/KH-UBND ngày 22/03/2022 của UBND tỉnh về việc truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2022.

22. Kế hoạch số 1703/KH-UBND ngày 09/6/2022 của UBND tỉnh về việc kiểm tra công tác Cải cách hành chính Nhà nước và phân cấp quản lý Nhà nước năm 2022 tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

23. Kế hoạch số 3521/KH-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2022 - 2025.

24. Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị thực hiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên

25. Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

26. Kế hoạch số 1358/KH-UBND ngày 10/5/2022 về việc thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2021.

27. Công văn số 188/UBND-KT ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong công tác quản lý tài sản công

28. Công văn số 197/UBND-KT ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh về việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

29. Công văn số 496/UBND-KT ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai hệ thống phần mềm thuộc Dự án “Nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công” và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021.

30. Công văn số 911/UBND-KT ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

31. Công văn số 998/UBND-KT ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đấu giá tài sản.
